

**CHỈ SỐ CHÍNH**

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	447.6	-6.8	-1.5%	44.0	-4.8%	4.7	81	145	75	9.9x
HnxIndex	74.6	0.2	0.3%	43.1	1.6%	4.0	103	136	77	7.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	498.8	-9.3	-1.8%	8.7	-7.3%	0.9	6	9	5	6.9x
25 CP vốn hóa trung bình	201.3	-1.3	-0.6%	15.8	2.3%	0.3	6	14	5	7.6x
25 CP vốn hóa nhỏ	340.9	19.9	6.2%	19.9	-1.3%	0.3	5	15	5	6.3x

**Chỉ số ngành**

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Ngân hàng	278.1	0.9	0.3%
Chứng khoán	216.4	-0.7	-0.3%
Xây dựng	247.2	-0.1	0.0%
Bất động sản (trừ VIC)	249.0	-1.5	-0.6%
Thực phẩm (trừ MSN)	501.9	-1.0	-0.2%

(KL: triệu CP)

**THẾ GIỚI**

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	11,409	7.7	0.1%
Mỹ: S&P	1,202	-2.0	-0.2%
Anh: FTSE	5,364	-54.0	-1.0%
Nhật: Nikkei 225	8,741	19.9	0.2%
Trung Quốc: Hang Seng	18,895	-119.7	-0.1%

**GIÁ HÀNG HÓA**

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trd/lượng)	47.2	0.4	0.7%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,839.7	22.4	1.2%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	88.8	-0.5	-0.6%
Đường (USD cent/lb)	27.6	-0.2	-0.9%
Cà phê (USD cent/lb)	260.2	-1.8	-0.7%

**KINH TẾ VĨ MÔ**

	Tháng 7	Tháng 8	Lũy kế
Tăng trưởng GDP			
Lạm phát so hàng tháng	1.17%	0.93%	15.7%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	22.16%	23.02%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	9.60%	5.80%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,323	8,300	60,809
Nhập khẩu (triệu \$)	8,221	9,100	66,309
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	1,102	- 800	-5,500
FDI cam kết (triệu \$)	3,379	522	9,567
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	1,000	7,300

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

**THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.25	0.0	-0.3%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	2,000	1,000	100%
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.30	0.04	0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.34	-0.04	-0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.47	-0.01	-0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.65	-0.02	-0.2%

**Tỷ giá**

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,830	20,834	0/0
VND/USD (tự do)	21,050	21,090	40/30

(Nguồn: Vietinbank)

**CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

**Trong nước**

- IMF dự báo lạm phát tại Việt Nam năm 2011 là 18,8%; kinh tế Việt Nam năm 2011 tăng trưởng 5,8%.
- Thông tin được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nội đưa ra tại cuộc họp giao ban báo chí thường kỳ: 12 ngân hàng tại Hà Nội dành 25.000 tỷ đồng cho vay hỗ trợ xuất khẩu.
- Chỉ thị 1617/CT-TTg của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa ban hành: các dự án đầu tư nước ngoài vào khu vực phi sản xuất, làm gia tăng tình trạng nhập siêu, tiêu tốn năng lượng, khai thác không gắn với chế biến sẽ bị hạn chế cấp phép.

**Quốc tế**

- IMF hạ mạnh dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ, châu Âu. Theo đó, dự báo kinh tế Mỹ tăng trưởng 1,5% trong năm 2011 và 1,8% trong năm 2012, 17 nước thuộc khu vực đồng tiền chung châu Âu tăng trưởng 1,6% trong năm 2011 và 1,1% vào năm 2012.
- Nhật Bản ghi nhận thâm hụt thương mại trong tháng 8, với mức thâm hụt lớn hơn dự báo khi xuất khẩu tăng trưởng thất vọng.
- Theo EC, Hy Lạp đã đạt tiến triển trong đàm phán với quan chức tiền tệ quốc tế về những cải cách mà nước này phải theo đuổi để nhận cứu trợ.

**GIAO DỊCH TRONG NGÀY**

**Diễn biến trên 2 sàn**

- Lực cầu từ đầu phiên giúp HNX tăng điểm, trong khi VNI giảm nhẹ. Thanh khoản khá trầm lắng trong hầu hết thời gian đầu. HNXindex có dấu hiệu tăng đuối dần kể từ 9h21, Vnindex lao dốc mạnh. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như: BVH, MSN... tiếp tục bị bán sàn đẩy VNI giảm sâu. Lực cầu mạnh vào các cổ phiếu: SAM, FPT, KBC, VNM... trong phiên ATC giúp Vnindex hãm đà giảm điểm. Kết thúc, Vnindex giảm 6.8 điểm thoái lui về mốc 447,57.
- Khi thấy tín hiệu lực cầu vào mạnh tại các cổ phiếu kể trên, ngay lập tức thanh khoản trên HNX bùng tỉnh. Lệnh mua tăng mạnh tại các cổ phiếu đại diện cho HNX như: KLS, PVX, VCG... đã gây hiệu ứng lên các cổ phiếu còn lại, giúp HNX tăng điểm vào cuối phiên, đóng cửa tại mốc 74,6 điểm.

**Giao dịch khối ngoại**

- NĐT nước ngoài tiếp tục thoát ra khỏi thị trường nhưng với giá trị thấp hơn các phiên trước, chỉ bán ròng gần 10,8 tỷ đồng phiên hôm nay và khoảng cách mua bán không quá lớn với gần 800 nghìn đơn vị bán ròng
- SSI vẫn duy trì vị thế đứng đầu bên mua với lượng vốn khối ngoại bơm vào đạt gần 13 tỷ đồng, chốt phiên, SSI chặn được đà giảm, khối ngoại mua ròng 38% trên tổng KLGD. Phía bán đã có biểu hiện chững lại.
- Hiện room cho NĐTNN tại SSI sau phiên hôm nay chỉ còn khoảng hơn 100 nghìn cổ phiếu, chạm 48,97%, vì vậy khả năng lực cầu ngoại chững lại trong những phiên tới có thể xảy ra.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX**

Vnindex đóng cửa vẫn dưới đường MA(10) và đã nằm dưới MA(200) sau phiên 21-9. Chỉ số MACD đã cho tín hiệu bán. Đây là chỉ số tương đối chậm so với thị trường tuy nhiên có độ tin cậy cao. Khả năng Vnindex đang thoái lui về mốc 440 ứng với Fibonacci Retracement 38,2%. Đây là mốc nhà đầu tư có thể xem xét mua dần vào cổ phiếu. Các cổ phiếu như: SSI, LCG, ITA, ITC, SAM, REE, FPT, DPM... đang tiệm cận về vùng hỗ trợ mạnh nên khả năng các mã này sẽ không giảm mạnh mặc dù Vnindex lao dốc.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

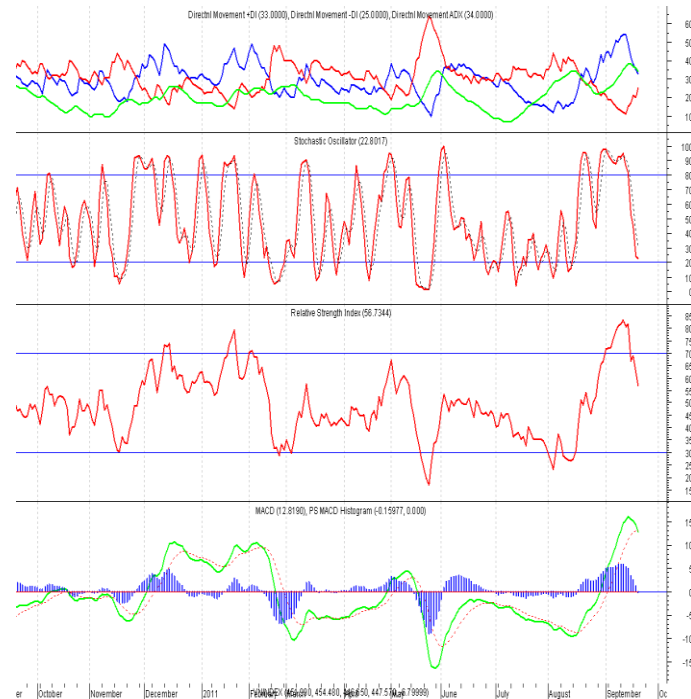
Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	475- 480
Kháng cự 2	500
Vùng hỗ trợ 1	440
Vùng hỗ trợ 2	420

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm



**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

- BHS** Từ ngày 26/9/2011 - 26/11/2011, ông Nguyễn Văn Lộc - thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (**BHS**) đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 61.440 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- HAG** Từ ngày 22/9/2011 - 22/11/2011, ông Vũ Hữu Điền - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (**HAG**) đăng ký mua 150.000 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ, nhằm đầu tư cổ phiếu.
- KHA** Từ ngày 5/9/2011 - 15/9/2011, ông Lê Văn Trường - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khánh Hội (**KHA**) đã mua 57.900 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 708.123 cổ phiếu, chiếm 5,01% vốn điều lệ, nhằm đầu tư.
- TDH** Từ ngày 6/9/2011 - 15/9/2011, Deutsche Bank , cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức (**TDH**) đã bán 10.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 1.902.365 cổ phiếu, chiếm 5,02% vốn điều lệ.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXindex vẫn nằm dưới đường MA(10), MACD đã cho tín hiệu bán. HNXindex đã thoái lui về mốc 74.4 ứng với Fibonacci Retracement 38,2%. Như dự đoán, ngay sau khi chạm về mốc 74, HNXindex đã có dấu hiệu hồi phục nhẹ tại mốc này. Vùng 72-74 đang là vùng hỗ trợ mạnh của HNXindex. Khả năng HNXindex sẽ dao động xung quanh vùng 74.4 đến 76.7 ứng với hai mốc Fibonacci Retracement 38,2% và 23,6% trong một vài phiên. Chiến thuật “mua đỏ bán xanh” sẽ hiệu quả hơn.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

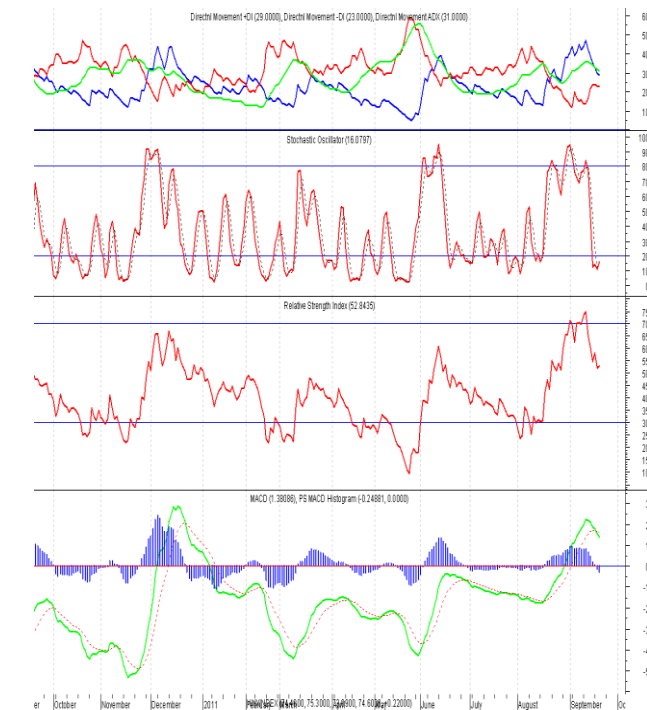
Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	80
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	72

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Giảm
KLGD	Tăng



**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- SHS** Từ ngày 20/9/2011 - 19/10/2011, Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nội, tổ chức có liên quan đến Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội (**SHS**) đăng ký bán 1.554.500 cổ phiếu, nhằm chuyển đổi vốn kinh doanh.
- ORS** Từ ngày 19/9/2011 - 14/10/2011, ông Thái Trần Đại Tài, con bà Trần Thị Kim Ánh - thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (**ORS**) đăng ký bán 30.000 cổ phiếu, nhằm giảm tỷ lệ nắm giữ.
- L44** Từ ngày 21/9/2011 - 28/10/2011, bà Hà Thị Thơm, vợ ông Đặng Văn Phúc - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.4 (**L44**) đăng ký mua 40.000 cổ phiếu, nhằm đầu tư.
- SAF** Ngày 14/9/2011, Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Thương Tín, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco (**SAF**) đã mua 224.783 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 393.460 cổ phiếu, chiếm 8,66% vốn điều lệ

**HSX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
SRF	4.97%	0.1	TV1	-5.60%	4.2
VFG	4.88%	11.2	PXS	-4.99%	85.4
MKP	4.88%	29.4	VKP	-4.88%	32.0
DCL	4.86%	72.8	PVF	-4.79%	715.2
HAI	4.85%	3.1	TLG	-4.76%	3.1

(Đơn vị: nghìn CP)

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
SDN	13.80%	0.2	MDC	-11.43%	10.4
TSB	9.35%	0.1	SCL	-10.13%	0.1
TLT	9.21%	38.7	ADC	-10.00%	2.5
TIG	9.09%	168.2	DNM	-9.68%	0.1
POT	9.09%	33.6	DNY	-8.86%	7.0

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
SAM	1.82%	2245.1	VPL	1.99%	1.3
IJC	1.99%	2159.7	FPT	2.73%	27.9
STB	2.12%	1792.9	QCG	1.82%	7.6
SSI	1.39%	1450.6	SSI	2.12%	29.5
QCG	1.49%	325.9	SPM	0.98%	0.0

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	2.42%	4432.8	KLS	2.42%	54.8
VND	3.20%	3550.2	VND	3.20%	44.4
THV	2.42%	2672.4	VCG	1.34%	25.6
SHS	2.56%	469.2	PGS	2.42%	21.2
VCG	1.34%	1746.6	PVX	0.00%	18.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
SSI	20.2	0.0%	626.7	REE	11.9	-0.8%	467.4
VSH	10.5	-0.9%	139.7	STB	14.2	0.7%	450.7
IJC	11.3	4.6%	125.0	PVF	13.6	-6.2%	221.6
FPT	53.5	0.9%	116.0	PPC	7.2	-4.0%	181.7
VIP	6.7	-2.9%	67.0	NTL	22.1	-3.9%	147.4

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
TAG	21.0	0.0%	302.4	KLS	12.5	0.8%	248.3
VCG	14.7	0.0%	59.4	VND	12.6	0.0%	168.0
PVS	17.4	0.0%	39.9	DLR	21.6	5.9%	140.1
HPC	5.7	0.0%	26.0	BVS	17.0	1.8%	96.1
PVI	17.2	0.0%	20.0	PVX	12.4	0.0%	71.4

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên Hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.8) 3519 0142

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606